

Thực tế rõ ràng rằng, nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng tiếng Anh tốt sẽ tìm được những công việc tốt hơn so với những người mà trình độ tiếng Anh còn hạn chế. Nói cách khác, sinh viên biết được tiếng Anh sẽ thực hiện công việc hiệu quả hơn bởi vì họ có khả năng sử dụng thông tin từ các nguồn tài liệu nước ngoài và trên các trang web.

Với bối cảnh đó, ngoại ngữ đã thực sự trở thành công cụ giao tiếp cần thiết, phương tiện thông tin nhạy bén và phong phú trên các trang, mạng xã hội; bên cạnh đó, việc thông thạo ngoại ngữ được xem như vai trò của một năng lực phẩm chất cần thiết về phong cách của con người Việt Nam hiện đại.

Vì vậy, mục tiêu chiến lược của ngoại ngữ gắn chặt với những mục tiêu lớn của giáo dục và đào tạo, được xác định trên 3 bình diện: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng có vai trò và vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục đào tạo và trong sự phát triển của đất nước. Trong những năm qua, việc đổi mới phương pháp dạy-học là một vấn đề luôn được quan tâm và bàn luận sôi nổi. Và điều đó càng đúng hơn đối với bộ môn tiếng Anh- bộ môn luôn phải đi đầu trong sự đổi mới.

b. Tình hình trường, lớp:

Cùng với cả nước, trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng TP.HCM đã không ngừng nỗ lực vươn lên, phát triển thành trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM chuyên đào tạo chất lượng cao, với các ngành nghề đào tạo đa dạng, từ các ngành kỹ thuật chuyên sâu như: cơ khí, động lực, điện, điện tử, công nghệ may thời trang... đến các ngành nghề mang tính trau dồi về kỹ năng mềm như: tin học, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, kinh tế và đặc biệt là ngoại ngữ.

Cho đến nay, nhà trường đã và đang từng bước xây dựng khoa chuyên ngữ ngành tiếng Anh nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển của xã hội. Nhìn chung, chất lượng dạy học của giáo viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu nội dung chương trình giảng dạy.

Bên cạnh đó, một số các học sinh, sinh viên đến từ tỉnh, xuất thân từ những gia đình lao động không đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm lo cho con cái về học tập lẫn ý thức, các em không được rèn luyện tác phong học tập ngay từ đầu, kiến thức cơ bản còn nhiều hạn chế nên việc học tập bộ môn tiếng Anh gặp rất nhiều khó khăn trong việc học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; nhất là kỹ năng đọc, một trong những kỹ năng cung cấp kiến thức về từ vựng và cấu trúc câu để học sinh trau dồi vốn từ cần thiết để nghe, nói và viết.

2. Những khó khăn trong quá trình học kỹ năng đọc của học sinh :

2.1. Đối với Giáo viên:

- Có quá nhiều HS trong lớp, vì thế GV rất khó bao quát tất cả các đối tượng HS.
- Sự chênh lệch về năng lực giữa các HS làm cho GV gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng giáo án hoàn chỉnh.
- Có nhiều bài đọc nội dung quá dài nên GV thường phải dạy lướt ở một số phần, không giúp đỡ được HS trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc.
- Việc cung cấp và luyện cấu trúc và từ mới cho các bị hạn chế, đặc biệt là HS yếu.
- Không có nhiều thời gian để sử dụng những câu hỏi gợi mở, không khai thác được năng lực và khả năng tư duy của HS.

2.2. Đối với học sinh:

- Thiếu vốn từ cần thiết, vốn từ vựng quá ít.
- HS gặp nhiều khó khăn trong việc học từ vựng. HS không nhớ nổi các từ đã học.
- Đọc và cố gắng dịch từng từ một.
- Chú ý quá nhiều đến những chi tiết nhỏ dẫn đến các em thường bị mất các ý chính.
- Khối lượng tích lũy từ vựng cực kỳ ít ỏi nên các em luôn gặp khó khăn trong việc nắm bắt ý chính của bài.
- Kiến thức nền và sự hiểu biết của các em còn hạn chế do hoàn cảnh khách quan và chủ quan.
- Đa số các em còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập, do đó các em không chủ động, tích cực trong học tập. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện còn thấp.

- HS thường không thích các giờ đọc hiểu do có nhiều thời gian trầm hơn các tiết khác.

3. Tên đề tài sáng kiến kinh nghiệm: “Những kinh nghiệm trong việc giảng dạy kỹ năng đọc hiểu cho học sinh sinh viên hệ chuyên ngữ”. Vấn đề được đưa ra là làm thế nào để tìm ra những khó khăn trong quá trình học tập bộ môn; từ đó, nhằm nghiên cứu xây dựng và thực nghiệm những phương pháp, kỹ thuật hiệu quả dựa trên những cơ sở lý luận về ngôn ngữ và kinh nghiệm giảng dạy của người viết, để khắc phục những trở ngại, giúp học sinh yêu thích và tích cực trau dồi kỹ năng đọc của mình, làm nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng khác trong ngôn ngữ.

4. Phạm vi đối tượng nghiên cứu:

- Trong năm học này, tôi đã làm công tác giảng dạy và tiến hành nghiên cứu 90 em học sinh, sinh viên đang theo học. Bên cạnh đó tôi còn học hỏi kinh nghiệm của một số đồng nghiệp.

- Cụ thể tình hình lớp như sau:

+ Lớp 17T4-NNA1, tổng số 47 em, trong đó có: 25 nữ

+ Lớp 18C1-NNA, tổng số: 54 em, trong đó có: 27 nữ

5. Giải pháp đề nghị:

5.1. Hướng học sinh tìm hiểu về kỹ năng đọc hiểu:

Để có thể giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc có hiệu quả, trước hết giáo viên cần giúp HS phân biệt được những kỹ năng đọc cơ bản được sử dụng trong việc dạy-học ngoại ngữ:

a. Đọc to và đọc thầm:

a.1. Đọc to (Reading aloud) với mục đích truyền đạt lại thông tin người khác đã viết ra, kỹ năng thường chỉ giúp HS rèn luyện cách phát âm, trọng âm, ngữ điệu và kỹ năng đọc để thông báo.

a.2. Đọc thầm (Silent reading): với mục đích đọc để hiểu, đọc để nắm bắt và nhận biết thông tin.

b. Đọc phân tích và đọc tổng hợp:

b.1. Đọc để lấy thông tin cần thiết (Scanning)

b.2. Đọc để lấy ý chính (Skimming)

b.3. Đọc và phán đoán từ và nội dung ngữ cảnh trước và trong khi đọc (predicting)

b.3.1. Đọc phân tích để hiểu nội dung chi tiết hoặc để nghiên cứu.

Tóm lại, mỗi khi đọc một bài đọc tiếng Anh, những câu hỏi hữu ích mà HS cần đặt ra dưới sự hướng dẫn của GV là:

- Đọc để làm gì? (What's the purpose of reading?)
- Đọc như thế nào? (How to read?)
- Mục đích đạt được sau khi đọc là gì? (What can students learn after reading?)

5.2. Thực hiện tiến trình dạy kỹ năng:

5.2.1. Đầu tiên, đọc đề bài và câu hỏi phía dưới:

– HS không đọc bài reading, mà đọc câu hỏi và tìm đáp án trả lời cho câu hỏi trong bài. Ý trả lời thường được diễn đạt bằng một lối diễn đạt khác. Nghệ thuật của người thầy là giúp HS nhận dạng ra các dấu hiệu này. Đôi khi đó là từ đồng nghĩa, đôi khi là một cách diễn đạt tương đồng về nghĩa, đôi khi lại xuất hiện hẳn một số từ quan trọng, từ khóa (key words).

5.2.2. Tìm từ khóa trong bài liên quan đến câu hỏi:

- Khi em nắm được từ khóa (key words) của câu hỏi, em có thể tìm được câu trả lời mà chẳng cần phải hiểu hết câu hỏi muốn nói gì.
- Nếu dò các từ khóa của câu hỏi vào bài làm mà các em không tìm ra, hãy chú ý từ đồng nghĩa.

5.2.3. Nắm được bố cục của bài viết:

- Thông thường các bài viết đều có bố cục bài viết rõ ràng và logic. Bố cục của nó gồm 3 phần: mở bài, thân bài và phần kết.
- Mở bài sẽ giới thiệu bao quát và đưa ra các ý chính sẽ xuất hiện trong thân bài, sẽ có một câu chủ đề trong phần mở đầu này. Khi đọc hiểu mở bài, các em sẽ nắm được phần thân sẽ có bố cục như thế nào. Tìm đầu đề thích hợp cho các đoạn văn. Việc đầu tiên HS cần làm với dạng bài này là cần phải đọc các đầu đề trước. Sau đó đọc đoạn thứ nhất và chọn đầu đề thấy phù hợp nhất, không cần phải đọc cả đoạn. Thường

thì câu đầu tiên là “câu chủ đề” tóm tắt ý của cả đoạn. Thỉnh thoảng câu chủ đề không phải là câu thứ nhất nên bạn cần đọc tiếp. Khi bạn tìm được đầu đề cho một đoạn, nên xem lại các đầu đề còn lại trước khi đọc tiếp đoạn hai.

– Phần thân bài thì giải thích, phân tích, làm rõ vấn đề mà mở bài đặt ra. Thường thì thân bài sẽ chia thành nhiều đoạn, mỗi đoạn sẽ giải thích một ý chính. Chỉ đọc một vài câu đầu và câu cuối của mỗi đoạn thôi, tìm được Topic sentence (câu chủ đề) là đủ rồi. Lúc này mình áp dụng kỹ thuật Skimming. Chỉ đọc lướt qua ý chính để hiểu được cả đoạn.

–Tiếp theo, các em phải nắm được tên đề bài hay câu chủ đề. Nó thể hiện được ý chính của đoạn văn muốn nói gì.

5.2.4. Suy đoán dựa vào ngữ cảnh của bài đọc:

– Đây thật sự rất cần thiết để áp dụng với những người vốn từ yếu. Đối với những bài luận thường hay nghiêng về các từ ngữ chuyên ngành. Điều này thật khó để hiểu được từng câu chữ trong bài văn. Chỉ cần em dựa vào ngữ cảnh, em có thể đoán được ý của đoạn

5.2.5. Trau dồi vốn từ vựng:

- GV nên giúp HS cách thức học từ cho dễ nhớ, nhất là những HS yếu.
- Học từ vựng theo chủ đề. Ví dụ, nhóm từ liên quan đến thực phẩm, giao thông, du lịch, sở thích, v.v.
- Dùng một quyển sổ từ vựng để viết các từ và cụm từ trong tiếng Anh. Không chỉ để ghi các từ vựng thường gặp, bạn hãy ghi hết các cụm từ, câu văn để nhớ được rằng từ đó dùng như thế nào. Và nên ghi phiên âm để tránh việc quên cách phát âm.
- Khi học 1 từ vựng mới hãy học luôn cả những từ vựng liên quan. Ví dụ, nếu HS tìm thấy từ “house”, nên nhớ thêm những từ như “door”, “floor” hoặc “room”...
- Không quên học những từ có cùng từ gốc. Tiếng anh thường có các nhóm từ liên quan đến nhau. Ví dụ như từ dance (động từ) ◇ dancer (danh từ)◇ dancing (tính từ)...
- Sử dụng từ mới: (1) HS phải nghe phát âm chuẩn của từ vựng đó; (2) Phát âm lại từ vựng đang học một cách rõ ràng, chính xác; (3) HS nên đặt một câu với từ mới đó

rồi đọc câu vừa viết lên, và tập cho đến khi bạn không còn cần nhìn vào sổ; (4) Cứ thế, hãy làm như vậy với các từ liên quan đến từ mới chính mà HS đang học.

5.3 Thực hiện tiến trình dạy kỹ năng đọc:

Để việc đọc có kết quả tốt, tiến trình dạy một bài đọc thường được tiến hành qua 3 giai đoạn: Pre-reading, While reading và Post-reading.

5.3.1. Pre- reading activities:

- Gây hứng thú
- Thiết lập ngữ cảnh (set the scene)
- Giới thiệu trước từ mới cần thiết
- Gợi ý, hướng sự chú ý vào những điểm chính của bài đọc.
- Cho học sinh đoán trước nội dung bài đọc.
- Nêu những điều đoán trước qua bài đọc...

5.3.2. While-reading activities:

- Vừa đọc vừa thực hiện bài tập.
- Bài tập và phương pháp phổ biến: Answer the Questions, T/F Statements, Multiple choice, Complete..., Gap filling, Matching, Choosing, Re-ordering, Tick.....etc....
- Câu hỏi trắc nghiệm: HS cần nghiên cứu kỹ các câu trả lời để tìm ra các đặc điểm chung và các điểm khác nhau. Hãy dùng cách hiểu đơn giản để loại trừ một số câu trả lời. Đừng quên gạch dưới các từ khóa để tiết kiệm thời gian khi đọc kỹ đoạn văn.
- Điền vào chỗ trống: Đối với dạng bài này, HS cần đọc đoạn văn có chỗ trống cẩn thận và nghĩ tới các từ với ngữ nghĩa cũng như ngữ pháp thích hợp để điền vào các khoảng trống. Hãy ghi lại ý tưởng để khi đọc bài khóa HS sẽ khẳng định được mình đã điền đúng phần lớn các chỗ trống.
- Câu hỏi Đúng/Sai/Không có trong bài: Hãy cẩn thận với các câu có hai phần được nối với nhau bằng các từ “trừ phi” hoặc “bởi vì”. Thường thì mỗi phần riêng rẽ của câu có thể đúng hoặc sai nhưng cả câu thì nghĩa lại khác. Hãy cẩn thận với các câu sử dụng các từ như “tất cả” hoặc “luôn luôn”: ý trong bài đọc thường không khẳng định chắc chắn đến thế.

5.3.3. Post- reading activities:

Để kiểm tra mức độ đọc sâu hiểu rộng của HS, GV có thể thiết kế bài giảng theo nhiều phương pháp khác nhau cho phù hợp:

- Luyện tập củng cố về cấu trúc, nội dung.
- Liên hệ thực tế
- Luyện tập: Summarize, Interview, Discuss....

5.4. Kết quả đạt được:

- Sau khi áp dụng biện pháp ‘Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho đối tượng học sinh, sinh viên hệ chuyên ngữ ngành Anh văn’, tôi đã đạt được một số kết quả bước đầu như sau: .
- Từ đầu năm đa số các em đều lúng túng khi bước vào kỹ năng đọc riêng biệt. Vì vậy, khi tiếp xúc với dạng bài tập rèn kỹ năng, hầu hết các em đều không thể thể hiện tốt kỹ năng như yêu cầu đã đề ra, phát âm còn sai, tìm câu trả lời chưa chính xác, có khi trả lời được nhưng lại dài dòng không trọng tâm. Nhưng sau khi tôi vận dụng biện pháp rèn luyện kỹ năng đọc cho các em thì đã có gần 38% em đã có tiến bộ rõ rệt so với đầu năm. Thông qua các bài kiểm tra hay những lần mà các em đọc bài thì các em đã phát âm đúng hơn, tìm câu trả lời ngắn gọn mà đầy đủ nghĩa, các em đã bước đầu biết tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức, biết tư duy và phán đoán vấn đề trọng tâm đặt ra. Dù kết quả đạt được chưa thật sự cao so với mục tiêu đã đề ra nhưng bước đầu cũng đã thu được kết quả đáng khích lệ.

6. Phạm vi áp dụng của đề tài:

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm được nghiên cứu trên đối tượng học sinh sinh viên chuyên ngữ - ngành tiếng Anh của trường, các giải pháp được rút ra từ quá trình thực nghiệm đối tượng trên. Do đó, kết quả được áp dụng cho các đối tượng này trong tất cả chủ yếu trong kỹ năng nghe hiểu của tiếng Anh; từ đó, làm nền tảng cho các kỹ năng nói, đọc, viết của ngôn ngữ.

7. Thời điểm áp dụng:

Đề tài đã được thực nghiệm trong quá trình nghiên cứu và có thể được áp dụng trong tất cả các hoạt động để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu dành cho học sinh sinh viên chuyên ngữ.

8. Hiệu quả áp dụng đề tài:

a. Đối với học sinh:

Ở nhà trường hiện nay nói chung và các lớp tôi đang nghiên cứu nói riêng, với những biện pháp tích cực được nêu trên, đã làm cho học sinh, sinh viên học tập một cách tích cực, hiệu quả và nhiều em tiến bộ rõ rệt.

Cụ thể như sau:

Sau kỳ thi kết thúc học phần môn Đọc, kết quả thu được như sau:

Điểm thi	17T4 –NNA1	18C1-NNA
>9 – 10	9 – 22.5%	8 – 14.8%
>8 – 9	10 – 25%	9 – 16.7%
>7 – 8	6 – 15%	15 – 27.8%
>6 – 7	6 – 15%	12 – 26.2%
>5 – 6	4 – 10%	7 – 16.7%
>4 – 5	5 – 12.5%	3 – 5%
>3 – 4	0 - 0	0 - 0
>2 – 3	0 - 0	0 - 0
< 2	0 – 0	0 - 0

Với kết quả trên:

- Lớp 17T4- NNA1 số lượng học sinh ≥ 5 là: 35/40hs, chiếm tỷ lệ 87.5%, trong đó số học sinh đạt loại khá – giỏi là: 25/40hs, chiếm tỷ lệ 62.5%.
- Lớp 18C1- NNA số lượng học sinh ≥ 5 là: 51/54hs, chiếm tỷ lệ 94.4%, trong đó số sinh viên đạt loại khá – giỏi là: 32/54hs, chiếm tỷ lệ 59.3%.

b. Đối với giáo viên:

Qua những lần thực nghiệm lên lớp giảng dạy. Bản thân tôi đã rút ra cho mình những bài học bổ ích. Dạy học vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. Muốn dạy học có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đào tạo hiện nay của Đảng và Nhà nước, đòi hỏi người giáo viên phải nỗ lực, sáng tạo, không ngừng cải tiến phương pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Muốn nâng cao hiệu quả và học tập hứng thú trong quá trình giảng dạy, đòi hỏi người giáo viên phải chuẩn bị: kế hoạch dạy học, hệ thống câu hỏi:

- Thâm nhập kỹ giáo án, hiểu rõ ý đồ giáo trình.
- Có thiết kế khoa học, hệ thống câu hỏi ngắn gọn rõ ràng dễ hiểu.
- Lựa chọn phương pháp dạy học, có hiệu quả.
- Sử dụng tốt các câu chuyện ý, chuyên đoạn, tạo ra sự liên kết chặt chẽ, lô gic của bài dạy.
- Sử dụng tối đa đồ dùng dạy học và có hiệu quả trong từng tiết dạy, trong từng môn học.
- Giáo viên phải có vốn hiểu biết nhất định và kiến thức xã hội.
- Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh tri thức.

Để đạt được những mong muốn đó, bản thân tôi ngay từ bây giờ tôi xác định rằng muốn trở thành một người giáo viên thực sự thì trước hết phải có lòng yêu nghề, mến trẻ, lòng say mê nghề nghiệp và ý chí quyết tâm cao. Phải có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, đối với nghề nghiệp và xã hội.

Để chuẩn bị cho một giờ lên lớp, giáo viên cần phải chuẩn bị rất chu đáo về mọi công việc như: dụng cụ dạy học, giáo án và thâm nhập giáo án một cách kỹ càng. Khi đứng lớp phải bình tĩnh, tự tin, tác phong nhanh nhẹn, ngôn ngữ truyền đạt rõ ràng để làm sao hướng dẫn HS cho hiểu nội dung bài một cách dễ dàng. Đồng thời khai thác nội dung để phát huy tính sáng tạo của học sinh khá, giỏi.

c. Kiến nghị đề xuất:

c.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Cung cấp kịp thời việc đổi mới phương pháp hoạt động.
- Nên duy trì thường xuyên tổ chức hội thảo, chuyên đề về công tác dạy học.

c.2. Đối với nhà trường:

- Quán triệt hơn nữa tinh thần học tập của học sinh, sinh viên.
- Phải có biện pháp cứng rắn đối với những học sinh thường xuyên nghỉ học hay bỏ học.
- Nên có quỹ khuyến học cho những HS vượt khó, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Vì điều kiện, thời gian và khả năng có hạn, chắc chắn đề tài có phần chưa thỏa đáng, bản thân tôi mong có sự góp ý bổ sung của quý cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp.

Để hoàn thành đề tài này tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu Nhà trường, lãnh đạo Khoa Khoa Học Cơ Bản cùng các bạn đồng nghiệp tổ Anh văn đã tạo điều kiện giúp đỡ cho tôi trong quá trình nghiên cứu.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Sáng kiến kinh nghiệm “Những biện pháp tích cực trong việc giảng dạy kỹ năng nghe cho học sinh chuyên ngữ hệ trung cấp chuyên nghiệp”, năm học 2017-2018.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ**

....., ngày tháng năm 2019
NGƯỜI BÁO CÁO

Nguyễn Thị Bảo Trân

